

Số: 3656/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài KH&CN độc lập cấp quốc gia để đưa ra tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2017

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng KH&CN tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 05 đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp Quốc gia để đưa ra tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2017 (Chi tiết trong phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ đề tài nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành để lựa chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện và báo cáo Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng: Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên, Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

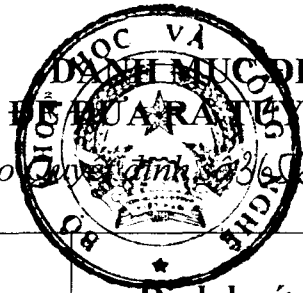
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ KHTH.

KT. BỘ TRƯỞNG

TRƯỞNG



Phạm Công Tạc



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
HỘI HỮU TRƯỞNG TIÊN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN)

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Nghiên cứu một số quá trình tương tác Biển - Khí quyển - Lục địa và biến động môi trường ở Biển Đông với bối cảnh biến đổi khí hậu trong khuôn khổ Chương trình IOC-WESTPAC.	<p>1. Làm rõ một số quá trình tương tác Biển - Khí quyển - Lục địa và biến động môi trường ở Biển Đông với bối cảnh biến đổi khí hậu.</p> <p>2. Nâng cao năng lực và vị thế quốc tế của Việt Nam thông qua các hoạt động phối hợp với IOC và IOC/WESTPAC; góp phần khẳng định chủ quyền của Việt Nam tại Biển Đông.</p>	<p>1. Báo cáo kết quả nghiên cứu và các mô hình đánh giá về tương tác Biển - Khí quyển trên Biển Đông;</p> <p>2. Báo cáo kết quả nghiên cứu về quá trình tương tác Biển - Lục địa dưới sự thay đổi của biến đổi khí hậu và hoạt động của con người;</p> <p>3. Báo cáo kết quả nghiên cứu về biến động và mô hình hóa nước trời trong mối quan hệ với nghề cá và môi trường; dự báo nước trời trên vùng biển Việt Nam.</p> <p>4. Báo cáo kết quả nghiên cứu về quá trình axit hóa đại dương và tác động đối với đa dạng sinh học ở Biển Đông;</p> <p>5. Bộ cơ sở dữ liệu về các kết quả nghiên cứu;</p> <p>6. Báo cáo tổng hợp các kết quả nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của nhiệm vụ;</p> <p>7. Sản phẩm đào tạo: 03 Thạc sỹ, 03 Tiến sỹ, trao đổi khoa học và hợp tác quốc tế;</p> <p>8. Sản phẩm công bố quốc tế: 05 bài báo ISI; 07 bài báo, báo cáo tại hội nghị, hội thảo quốc tế.</p>	Tuyển chọn

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2	<p>Nghiên cứu xây dựng cơ chế, mô hình hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn bền vững đa dạng sinh học tại Khu Dự trữ Sinh quyển Cần Giờ.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác lập được cơ sở khoa học (lý luận và thực tiễn) cho sự hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học; 2. Xây dựng được cơ chế hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học; 3. Xây dựng và thử nghiệm được mô hình giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo cơ sở khoa học (lý luận và thực tiễn) cho sự hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học; 2. Báo cáo đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học và giá trị của nó cho phát triển du lịch; 3. Báo cáo thực trạng và xu hướng phát triển du lịch; 4. Báo cáo đề xuất cơ chế hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học; sổ tay hướng dẫn thực hiện; 5. Ba mô hình thử nghiệm hợp tác, chia sẻ hài hòa lợi ích giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học của khu vực; 6. Cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, kinh tế - xã hội và du lịch tại Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; 7. Công bố 01 bài báo quốc tế, 03 bài báo trong nước; 8. Đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ; đào tạo 02 thạc sỹ. 	Tuyển chọn

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3	<p>Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã tại Khu Dự trữ Sinh quyển Mũi Cà Mau.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác lập được cơ sở khoa học (lý luận và thực tiễn) về mô hình bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã; 2. Xây dựng được các mô hình quản lý khu bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã; 3. Xây dựng và đề xuất được bộ tiêu chí, hướng dẫn kỹ thuật thành lập khu bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã và cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo về cơ sở khoa học, lý luận và thực tiễn phát triển mô hình bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã; 2. Bộ tiêu chí, quy trình và hướng dẫn kỹ thuật thành lập khu bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã; 3. Xây dựng được 03 mô hình thử nghiệm bảo tồn đa dạng sinh học quy mô cấp xã ở các vùng sinh thái khác nhau (hệ sinh thái mặn, hệ sinh thái ngọt, hệ sinh thái vùng bãi bồi rừng ngập mặn ven biển); 4. Báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mô hình bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã; 5. Cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, kinh tế - xã hội khu dự trữ sinh quyển Cà Mau; 6. Công bố 01 bài báo quốc tế, 03 bài báo trong nước; 7. Đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ; đào tạo 02 thạc sỹ. 	Tuyển chọn

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
4	<p>Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình quản lý, sử dụng khôn khéo đất ngập nước tại Khu Dự trữ Sinh quyển ven biển liên tỉnh Châu thổ Sông Hồng.</p>	<p>1. Nghiên cứu được các cơ sở khoa học (lý luận và thực tiễn) để đề xuất các cơ chế chính sách quản lý, sử dụng khôn khéo đất ngập nước;</p> <p>2. Xây dựng được các mô hình quản lý đất ngập nước có sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn đa dạng sinh học vùng đất ngập nước ven biển và nâng cao sinh kế cho người dân;</p> <p>3. Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về đất ngập nước của khu vực để hỗ trợ cho công tác quản lý và hoạch định chính sách.</p>	<p>1. Báo cáo các luận cứ khoa học cho việc đề xuất các quy định về quản lý khôn khéo đất ngập nước; vận dụng cho Khu dự trữ sinh quyển châu thổ đồng bằng Sông Hồng;</p> <p>2. Quy trình và hướng dẫn kỹ thuật thành lập các khu bảo tồn đất ngập nước tại Việt Nam;</p> <p>3. Các báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách, quy trình và hướng dẫn kỹ thuật về quản lý, sử dụng khôn khéo khu dự trữ sinh quyển đất ngập nước liên tỉnh châu thổ đồng bằng Sông Hồng;</p> <p>4. Các mô hình quản lý khu bảo tồn có sự tham gia cộng đồng trong quản lý đất ngập nước; mô hình chia sẻ lợi ích sử dụng đất ngập nước;</p> <p>5. Báo cáo quy hoạch đa dạng sinh học đất ngập nước của khu dự trữ sinh quyển châu thổ Sông Hồng;</p> <p>6. Cơ sở dữ liệu đất ngập nước của khu dự trữ sinh quyển châu thổ Sông Hồng;</p> <p>7. Công bố 01 bài báo quốc tế, 03 bài báo trong nước;</p> <p>8. Đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ; đào tạo 02 thạc sỹ.</p>	Tuyển chọn

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
5	<p>Nghiên cứu xây dựng mô hình cộng đồng bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định được các cơ sở khoa học (lý luận và thực tiễn) và nguyên tắc trong việc xây dựng mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học; 2. Đề xuất được các giải pháp bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học trong Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà; 3. Xây dựng và thử nghiệm mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý đa dạng sinh học. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo cơ sở khoa học, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng các mô hình cộng đồng người dân địa phương tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học; 2. Xây dựng được 03 mô hình thử nghiệm thực tiễn cộng đồng tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, tạo nguồn thu nhập bền vững, được sự đồng thuận của cộng đồng địa phương; 3. Các báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách và các giải pháp nhằm bảo tồn, sử dụng hợp lý đa dạng sinh học với sự tham gia của cộng đồng phục vụ phát triển bền vững khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà; 4. Cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, kinh tế - xã hội khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà; 5. Công bố 01 bài báo quốc tế, 03 bài báo trong nước; 6. Đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ; đào tạo 02 thạc sỹ. 	Tuyển chọn

